

ĐÀN GHI TA CỦA LOR-CA

(1 tiết)

THANH THẢO

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Cảm nhận được vẻ đẹp bi tráng của hình tượng Gar-xi-a Lor-ca.
- Thấy được sự đồng cảm, thương tiếc sâu sắc và nghệ thuật thơ đặc sắc của Thanh Thảo.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Việc tìm hiểu bài thơ sẽ giúp làm rõ một số đặc điểm quan trọng trong phong cách nghệ thuật thơ Thanh Thảo. Sau đây là mấy gợi ý :

- Trưởng thành trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, Thanh Thảo đem đến cho phong trào thơ trẻ thời đó tiếng nói riêng với ấn tượng nổi bật là tiếng nói trung thực của một thế hệ cảm hứng đầy tự giác trước lịch sử. Vẫn là *cái tôi* công dân nhiệt huyết nhưng thơ Thanh Thảo nghiêng về suy tư – triết luận và những tâm tình thực nên tránh được cái ồn ào dễ dãi : "Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình - Nhưng tuổi hai mươi làm sao không tiếc - Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc ?" (*Những người đi tới biển*).

Sau năm 1975, Thanh Thảo thuộc số những người dành nhiều tâm huyết cho việc đổi mới thơ Việt. Một mặt, ông kiếm tìm "chất người" ở những nhân cách thanh cao bất khuất, tâm hồn phóng khoáng và yêu tự do như Cao Bá Quát, Nguyễn Đình Chiểu, Pa-xtéc-nác, Gar-xi-a Lor-ca,... hay cái đẹp vô danh, lặng thầm mà bất diệt như tự nhiên : "những giọt sương lặn vào lá cỏ - qua nắng gắt qua bão tố - vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh - vẫn long lanh bình thản trước vầng dương" (*Bùn nổ của mùa xuân*). Mặt khác, ông không ngừng trăn trở, thể nghiệm để làm mới hình thức biểu đạt của thơ. Từ nỗ lực của "phong trào thơ trẻ" nhằm đổi mới thi liệu, đổi mới ngôn từ, đưa thơ áp gần đời sống

thời kì chống Mĩ cứu nước, Thanh Thảo tiếp tục theo đuổi khát vọng cách tân cấu trúc thơ. Tập *Khởi vuông ru-bích* ra đời năm 1985 thu hút được sự quan tâm của đông đảo công chúng. Tên tập thơ chính là hình dung của tác giả về cấu trúc thơ – một mô hình mở, khước từ khuôn mẫu ổn định để giải phóng cảm xúc và tưởng tượng. Từ tập thơ này, hành trình thơ Thanh Thảo bền bỉ và can đảm vươn theo yêu cầu hiện đại hoá. Những tác phẩm thành công của ông được đánh dấu bằng sự gia tăng trong thơ chất nghị, gia tăng cảm hứng phân tích – triết luận trên một cấu trúc thơ linh động mà chất keo kết dính là mạch liên tưởng tự do, phóng túng.

– Nhân cách cao đẹp cùng số phận oan khuất của người nghệ sĩ Tây Ban Nha tài hoa đã khiến Thanh Thảo ngưỡng mộ và xúc động sâu sắc. Bài thơ *Đàn ghi ta của Lor-ca* lấy cảm hứng trực tiếp từ những giây phút đầy bi phần trong cuộc đời Gar-xi-a Lor-ca, nhưng nhà thơ Việt Nam cũng đưa vào nhiều chi tiết, hình ảnh, ý thơ của chính Gar-xi-a Lor-ca để mở ra một trường nghĩa "liên văn bản" rộng rãi (ví dụ những câu thơ trong bài *Ghi nhớ*: "Khi nào tôi chết - hãy vùi xác tôi cùng cây đàn - dưới lớp cát", hình ảnh "trái chanh vàng nho nhỏ" và lời đề nghị "Hãy ném trái chanh nho nhỏ ấy - vào gió" trong bài *Than thở về cái chết*, hay bài *Đàn ghi ta* như một tuyên ngôn nghệ thuật: "Cây đàn ghi ta - cất tiếng thở than - Những cốc rượu ban mai - sóng sánh đổ tràn - cây đàn ghi ta - bắt đầu lời ai oán - Đỗ nó nín đi - phỏng có ích gì - Chẳng thể nào - làm cây đàn im tiếng - Nó van vi - như dòng nước sâu thẳm thức - như gió thổi dài - trên đỉnh tuyết lạnh băng [...] Ôi ghi ta - Trái tim người tử thương - dưới năm đầu kiếm sắc").

– Gar-xi-a Lor-ca là nhà thơ Tây Ban Nha hiện đại yêu nhạc dân gian. Thơ ông rất giàu chất nhạc dân gian An-đa-lu-xi-a. Thanh Thảo đã cố gắng khắc hoạ những phẩm chất này trong một bài thơ dồi dào nhạc tính, có cả những lời thơ mô phỏng cách đệm đàn và âm thanh tiếng đàn ghi ta ("li-la li-la li-la").

2. Về phương pháp

Kết hợp việc đọc diễn cảm bài thơ với việc cho HS xem hình chiếu về một vài khung cảnh văn hoá đặc trưng của Tây Ban Nha, nghe băng hoặc hát bài hát về cây đàn ghi ta của Gar-xi-a Lor-ca,... sao cho HS cảm nhận được nhạc tính cùng khả năng liên tưởng đặc biệt phóng túng trong sáng tạo thi ca mà Thanh Thảo thể hiện trong thi phẩm này.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phân mở đầu

GV dựa vào phần *Tiểu dẫn*, *Chú thích* để dẫn dắt, giới thiệu về tác giả Thanh Thảo và bài thơ *Đàn ghi ta của Lor-ca*.

2. Phần nội dung chính

Câu hỏi 1

Người ta thường khen "thi trung hữu hoạ" (trong thơ có hoạ), "thi trung hữu nhạc" (trong thơ có nhạc) đối với những thi phẩm có giá trị tạo hình cao. Thực tế thơ và nhạc luôn đi cùng nhau (khái niệm "thơ ca"), nhạc là điệu hồn cảm xúc, nâng cánh cho cảm xúc. Đương nhiên, ý thức tạo nhạc tính ở mỗi bài thơ, mỗi nhà thơ không giống nhau. *Đàn ghi ta của Lor-ca* là bài thơ dồi dào nhạc tính, được sáng tạo với ý thức khắc đậm hình tượng Gar-xi-a Lor-ca – nghệ sĩ hát rong, người đã dùng tiếng đàn ghi ta để giải bày nỗi đau buồn và khát vọng yêu thương của nhân dân mình. Có thể nhận ra nhạc tính bài thơ từ các yếu tố sau :

– Vận và nhịp, các thủ pháp láy từ, điệp từ, sự kết hợp ngẫu hứng từ ngữ cũng là sự kết hợp mang tính chất âm nhạc.

– Những từ mô phỏng âm thanh các nốt đàn ghi ta.

– Dáng dấp ca khúc và lối diễn tấu trong hình thức văn bản.

Câu hỏi 2

Sự đồng cảm sâu sắc giữa người làm thơ và đối tượng cảm xúc thể hiện rõ ở khả năng hoà nhập. Thanh Thảo gợi ra được những nét đặc trưng của văn hoá Tây Ban Nha – nơi nuôi dưỡng tâm hồn Gar-xi-a Lor-ca. Hình ảnh "áo choàng đỏ" nhắc nhớ tới môn đấu bò tót, một hoạt động văn hoá đã khiến Tây Ban Nha nổi tiếng toàn thế giới. Các hình ảnh "vầng trăng", "yên ngựa", "cô gái Di-gan" cũng như âm thanh mô phỏng nốt nhạc "li-la" (có thể gợi liên tưởng đến loài hoa li-la – còn được gọi là hoa tử đinh hương) đều góp phần khắc hoạ một không gian văn hoá đậm bản sắc Tây Ban Nha. Hình tượng Gar-xi-a Lor-ca nổi bật trên cái "phông" văn hoá đó : một kị sĩ đơn độc lang thang, một ca sĩ dân gian, "hát ngẫu ngao" cùng "tiếng đàn bọt nước", chàng mộng du với bầu trời, đồng cỏ, dòng sông và lá bùa hộ mệnh của mình.

Câu hỏi 3

Giây phút bi phẫn nhất trong cuộc đời Gar-xi-a Lor-ca là khi ông bị bọn phát xít sát hại rồi ném xác xuống giếng để phi tang. Khổ thơ thứ hai và thứ ba tập trung khắc đậm ấn tượng về cái chết đầy bi phẫn đó. *Đối lập* và *nhân hoá* là hai biện pháp nghệ thuật nổi bật : đối lập giữa tự do của người nghệ sĩ với bạo lực tàn ác của bọn phát xít, giữa tiếng hát yêu đời, vô tư với hiện thực phũ phàng đến "kinh hoàng", hiện thực đẫm máu ("áo choàng bê bết đỏ", tiếng ghi ta vỡ, tiếng ghi ta rờn rờn máu). Trên tất cả là sự đối lập giữa tình yêu cái đẹp với những thế lực dã man tàn bạo. Hình ảnh "tiếng ghi ta rờn rờn máu chảy" được tạo ra bằng nhân cách hoá có sức ám ảnh rất đặc biệt : âm nhạc đã thành thân phận, tiếng đàn đã thành linh hồn, thành cả thân thể, sinh thể. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng biện pháp hoán dụ (tiếng hát để chỉ Gar-xi-a Lor-ca, áo choàng bê bết đỏ để chỉ cái chết), biện pháp so sánh và chuyển đổi cảm giác theo thuyết tương giao (tiếng ghi ta nâu, tiếng ghi ta lá xanh, tiếng ghi ta tròn). Cũng có thể xem mỗi so sánh ấy là một ẩn dụ (về tình yêu, về cái đẹp, về cái chết, về nỗi đau, v.v.). Nhìn chung, đây là hai khổ thơ được đan dệt bằng nhiều biện pháp nghệ thuật, có khi tách bạch, có khi thấm thấu lẫn nhau.

Câu hỏi 4

Niềm tin mãnh liệt vào sự bất tử của tiếng đàn Gar-xi-a Lor-ca biểu hiện tập trung ở nửa cuối bài thơ. Thanh Thảo sử dụng chủ yếu các biện pháp so sánh – ẩn dụ và tượng trưng hoá để khắc đậm niềm tin này. "Tiếng đàn" tượng trưng cho nghệ thuật của Lor-ca, cho tình yêu tự do và yêu con người mà ông suốt đời theo đuổi. Đây là cái đẹp không thể huỷ diệt, nó sẽ sống, sẽ truyền lan mãi, giản dị mà kiên cường như cỏ dại ("không ai chôn cất tiếng đàn - tiếng đàn như cỏ mọc hoang"). Cùng với ý "không ai chôn cất tiếng đàn", hình ảnh "đường chỉ tay" là ẩn dụ về số phận, về định mệnh nghiệt ngã, ít nhiều nhắc nhớ đến chi tiết Gar-xi-a Lor-ca bị thủ tiêu và bị ném xác xuống giếng (báo chí Tây Ban Nha nói vụ giết Gar-xi-a Lor-ca vẫn là một trong những vết thương chưa lành ở Tây Ban Nha). Các hình ảnh mang khuynh hướng tượng trưng hoá như "giọt nước mắt vầng trăng - long lanh trong đáy giếng", "dòng sông", "lá bùa", "chiếc ghi ta màu bạc",... đều được sáng tạo theo lối thơ tượng trưng (chuyển nghĩa) : vầng trăng nơi đáy giếng như giọt nước mắt khổng lồ / giọt nước mắt sáng trong như vầng trăng bất tử ; dòng sông, ghi ta màu bạc : cõi chết, nơi siêu thoát. Các hành động "ném lá bùa", "ném trái tim mình" cũng có ý nghĩa tượng trưng cho một sự giã từ, một lựa chọn.

Câu hỏi 5

Hình tượng Gar-xi-a Lor-ca trong bài thơ có thể được cảm nhận ở nhiều cấp độ, nhiều khía cạnh khác nhau nhưng khái quát lại có thể thấy một số nét chính :

- Một nghệ sĩ tự do và cô đơn ;
- Một cái chết oan khuất, bị phản bội những thế lực tàn ác ;
- Một tâm hồn bất diệt.

Đây là hình tượng bi tráng về người nghệ sĩ chân chính trong môi trường bạo lực thống trị. Bài thơ làm sống lại huyền thoại về một con người, một nghệ sĩ, một chiến sĩ, về một xứ sở và về chính âm nhạc, thi ca.

3. Phần củng cố

GV chốt lại những nét đặc sắc của bài thơ theo *Mục tiêu cần đạt*.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Như các tri thức về thơ tượng trưng được cung cấp ở phần *Tiến trình tổ chức dạy học*, hình ảnh thơ theo lối kết hợp của thơ tượng trưng thường rất cô đúc, có tính ước lệ, lô gích liên kết bị xoá mờ tạo ra hiệu quả lạ hoá, kích thích liên tưởng của người đọc. Do thơ tượng trưng thiên về gợi, không coi trọng tả thực nên mỗi hình ảnh thơ đều có độ mở cho một sự tiếp nhận dân chủ. Trong *Đàn ghi ta của Lor-ca*, Thanh Thảo dùng phổ biến các kết hợp "lạ hoá" (hoặc tỉnh lược từ, hoặc giấu kín liên hệ của hai bình diện nghĩa được kết hợp) để sáng tạo hình ảnh : "tiếng đàn bọt nước", "miền đơn độc", "vầng trăng chénh choáng", "tiếng ghi ta nâu", "tiếng ghi ta lá xanh biết mấy", "đường chỉ tay đã đứt", "Lor-ca bơi sang ngang - trên chiếc ghi ta màu bạc", "chàng ném trái tim mình",...

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lại Nguyên Ân, *150 thuật ngữ văn học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999.
- Thanh Thảo, *Ngón thứ sáu của bàn tay*, NXB Đà Nẵng, 1995.
- Chu Văn Sơn, *Thơ – điệu hồn và cấu trúc*, NXB Giáo dục, 2007.